

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04/7/2019

Vụ án: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đề
Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

-Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký TAND thành phố Bà Rịa

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 124/2019/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXX – ST ngày 10/6/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2098/QĐST-HPT ngày 20/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Anh L, sinh năm 1933 (Có mặt)

HKTT và nơi cư trú: 68/8 ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961 (Vắng mặt)

HKTT: 68/8 ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 4, phường P, thành phố B, T. Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa, ông Vũ Anh L trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị T sau 01 thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 23/7/2012. Ngay sau khi kết hôn, bà T đã không về nhà chung sống với ông, thỉnh thoảng bà có ghé nhà ông 1 hoặc 2 tiếng đồng hồ rồi lại đi. Sau khi kết hôn, ông cũng làm thủ tục nhập hộ khẩu cho bà T về chung nhà, sau khi hoàn tất thủ tục nhập khẩu cho bà T thì bà T về nhà ông được 2 ngày sau đó bỏ đi đem theo 01 số tiền và 01 chiếc xe máy hiệu Sirius, biển số 72H1-047-65. Nay ông xét thấy tình cảm vợ

chồng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên ông làm đơn yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị T
- Về con chung: Không có con chung
- Tài sản chung, nợ chung: Ông và bà T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2] Bị đơn, bà Nguyễn Thị T đã được Tòa tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác yêu cầu bà Nguyễn Thị T đến Tòa để làm việc nhưng bà Nguyễn Thị T không có mặt nên không có ý kiến

[3] Theo xác minh tại công an phường P, thành phố B thì bà Nguyễn Thị T hiện đăng ký tạm trú tại tổ 5, khu phố 4, phường P, thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Ông Vũ Anh L có đơn khởi kiện “Yêu cầu ly hôn” với bà Nguyễn Thị T, bà T có nơi cư trú tại địa chỉ tổ 5, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị T đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng bà T vắng mặt nhiều lần không có lý do nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung: Ông L và bà T có đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2012, tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn do ông L xuất trình nên hôn nhân giữa ông L, bà T là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của ông L, bà T là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng ông đã không chung sống với nhau. Theo ông L thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ năm 2013 cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bà T có ý định chiếm đoạt tài sản của ông nên sau khi về chung sống với nhau được 02 ngày thì bà T đã đem theo của ông 01 khoản tiền, 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius rồi bỏ nhà đi từ ngày 19/02/2013 cho đến nay. Lời khai của ông L phù hợp với xác nhận của Công an phường P là “ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961,

hiện đăng ký tạm trú tại tổ 5, khu phố 4, phường P, thành phố B”, do đó có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa ông L và bà T là có thật; ông L, bà T cũng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay; thời gian sống ly thân cũng không còn ai quan tâm, chăm sóc cho ai nữa cả. Nay ông L xác nhận không còn tình cảm gì với bà T nữa nên yêu cầu ly hôn. Xét thấy sự mâu thuẫn tình cảm giữa ông L và bà T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung với nhau nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

Về con chung: Ông L và bà T không có con chung nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông L không yêu cầu và bà T không đến Tòa để trình bày ý kiến nên HĐXX không xem xét.

Án phí HNST: Ông L phải nộp nhưng ông L là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm d Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm d Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Anh L về việc “Ly hôn”

- Về hôn nhân: Ông Vũ Anh L được ly hôn với bà Nguyễn Thị T

- Về con chung: Ông Vũ Anh L và bà Nguyễn Thị T không có con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNST: Ông Vũ Anh L được miễn toàn bộ án phí

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR- VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- THA Dân sự TP Bà Rịa;
- UBND xã L, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Mai